



Các đại biểu Quốc hội đã tham gia biểu quyết thông qua Luật Công nghiệp công nghệ số với 441/445 đại biểu tán thành.

LUẬT CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ SỐ: ĐÒN BẨY THỂ CHẾ CHO QUÁ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA

“

Ngày 14/06/2025, tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV, các đại biểu Quốc hội đã biểu quyết thông qua Luật Công nghiệp công nghệ số (CNCNS) với 441/445 đại biểu tán thành. Luật CNCNS không chỉ là một đạo luật chuyên ngành, mà còn được kỳ vọng là đòn bẩy thể chế cho quá trình chuyển đổi số quốc gia. Đây là thời điểm "vàng" để Việt Nam xây dựng được nền tảng pháp lý chủ động, mở đường cho doanh nghiệp công nghệ trong nước phát triển vững chắc, hội nhập sâu rộng và góp phần tạo dựng vị thế mới của Việt Nam trong kỷ nguyên số.

”

Kim chỉ nam giải quyết các bài toán lớn

Luật CNCNS không chỉ là một văn bản pháp lý, mà còn là kim chỉ nam giải quyết các bài toán lớn của ngành CNCNS. Đây là những thách thức quan trọng nhằm biến công nghệ số thành động lực chính, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân. Đồng thời, Luật còn mang ý nghĩa mở đường cho Việt Nam định vị mình trong chuỗi giá trị công nghệ toàn cầu, cạnh tranh với các nền kinh tế số hàng đầu thế giới.

Luật CNCNS cũng đưa ra một số bài toán lớn và giải pháp để ngành CNCNS trở thành động lực kinh tế chủ đạo, với tốc độ tăng trưởng gấp 2-3 lần GDP. Luật CNCNS đưa ra các chính sách ưu đãi đặc biệt và giải pháp đột phá. Các dự án có vốn đầu tư lớn được hưởng ưu đãi giảm thuế thu nhập doanh nghiệp trong nhiều năm, hỗ trợ tài chính từ Quỹ đầu tư phát triển và chi phí nghiên cứu và phát triển (R&D) được tính gấp đôi, thậm chí gấp ba đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa. Thủ tục hành chính được đơn giản hóa thông qua cơ chế phân cấp thẩm quyền thành lập khu CNCNS cho UBND cấp tỉnh, và áp dụng chế độ ưu tiên hải quan “luồng xanh”. Nhà nước ưu tiên đầu tư vào hạ tầng thiết yếu như trung tâm dữ liệu, mạng 5G, đồng thời khuyến khích doanh nghiệp tư nhân tham gia phát triển cơ sở hạ tầng hiện đại. Thị trường nội địa được mở rộng, bằng cách thúc đẩy sử dụng sản phẩm công nghệ “Make in Vietnam” trong các dự án ngân sách và đặt hàng phát triển công nghệ chiến lược.

Tăng tỷ trọng sản phẩm công nghệ nội địa và thúc đẩy doanh nghiệp Việt Nam

Luật CNCNS tập trung nâng cao tỷ trọng sản phẩm công nghệ nội địa trong ngành, thông qua các giải pháp chiến lược và chính sách hỗ trợ cụ thể. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) được khuyến khích chuyển giao công nghệ, hợp tác với doanh nghiệp trong nước thông qua ưu đãi giảm thuế thu nhập doanh nghiệp trong nhiều năm nếu đáp ứng yêu cầu này. Doanh nghiệp khởi nghiệp nội địa nhận hỗ trợ 50% kinh phí để mua công nghệ tiên tiến và phát triển mẫu thử, giúp nâng cao năng lực sản xuất sản phẩm “Make in Vietnam”. Các sản phẩm công nghệ số nội địa được ưu tiên sử dụng trong các dự án ngân sách nhà nước, đảm bảo thị trường đầu ra ổn định và bền vững. Hoạt động R&D được hưởng ưu đãi tối đa, bao gồm miễn giảm thuế và hỗ trợ tài chính, nhằm thúc đẩy sáng tạo, đổi mới, giúp sản phẩm Việt Nam không chỉ đáp ứng nhu cầu trong nước mà còn đủ sức cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

Luật CNCNS đặt mục tiêu đưa doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam vươn ra thị trường quốc tế, gia tăng doanh thu và khẳng định thương hiệu toàn cầu. Chương trình “Make in Vietnam” được quy phạm hóa,

triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại và hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường nước ngoài. Sản phẩm công nghệ số nội địa được ưu tiên trong các dự án mua sắm công, tạo nền tảng vững chắc để phát triển thị trường trong nước trước khi vươn ra quốc tế. Các dự án có vốn đầu tư lớn được hưởng ưu đãi giảm thuế thu nhập doanh nghiệp trong nhiều năm, hỗ trợ tài chính từ Quỹ đầu tư phát triển, và miễn giảm thuế nhập khẩu thiết bị công nghệ cao. Đặc biệt, Nhà nước xây dựng mạng lưới đại diện CNCNS Việt Nam tại các thị trường trọng điểm, kết hợp với các chương trình hợp tác quốc tế, giúp doanh nghiệp Việt Nam từng bước trở thành các công ty đa quốc gia, cạnh tranh sòng phẳng với các tập đoàn công nghệ lớn trên thế giới.

Để thúc đẩy chuyển đổi số và tăng tỷ trọng doanh nghiệp ứng dụng CNCNS, Luật CNCNS triển khai các giải pháp toàn diện, nhằm nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh. Chương trình phát triển CNCNS hỗ trợ doanh nghiệp thông qua các hoạt động xúc tiến, đào tạo kỹ năng số và cung cấp giải pháp công nghệ phù hợp với từng ngành nghề. Nhà nước cũng hỗ trợ tài chính, chi phí triển khai công nghệ số cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, tạo môi trường thuận lợi để công nghệ số thâm nhập sâu rộng vào mọi lĩnh vực kinh tế.

Làm chủ công nghệ lõi và công nghệ số chiến lược

Để đạt mục tiêu có 150.000 doanh nghiệp vào năm 2035, Luật đưa ra các chính sách hỗ trợ toàn diện. Doanh nghiệp vừa và nhỏ được hỗ trợ chi phí đầu tư hạ tầng, đào tạo nhân lực chất lượng cao và ưu tiên tham gia đấu thầu các dự án mua sắm công. Về tài chính, Nhà nước hỗ trợ vốn đầu tư cho các dự án đặc biệt và kinh phí đổi mới công nghệ, giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực sáng tạo và cạnh tranh. Các dự án sản xuất CNCNS và doanh nghiệp phụ trợ nhận ưu đãi thuế tương tự khu vực đặc biệt khó khăn, đồng thời thu hút đầu tư nước ngoài để tăng cường năng lực sản xuất. Việc phát triển các khu CNCNS với chính sách ưu đãi, hấp dẫn, tạo môi trường cho doanh nghiệp khởi nghiệp và phát triển bền vững, góp phần hiện thực hóa mục tiêu chiến lược này.



Các đại biểu bấm nút thông qua Luật Công nghiệp công nghệ số tại Hội trường Diên Hồng ngày 14/06/2025.

Để đảm bảo tự chủ công nghệ lõi, công nghệ số chiến lược và đảm bảo chủ quyền an ninh quốc gia về công nghệ, Luật CNCNS tập trung vào việc làm chủ công nghệ lõi và công nghệ số chiến lược. Hoạt động R&D được hưởng ưu đãi cao nhất, bao gồm miễn thuế thu nhập doanh nghiệp cho các dự án R&D và hỗ trợ tài chính xây dựng cơ sở hạ tầng nghiên cứu tiên tiến. Nhà nước đặt hàng doanh nghiệp phát triển các công nghệ chiến lược như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big data), chuỗi khối (Blockchain), đảm bảo định hướng rõ ràng và nguồn lực dồi dào. Ngân sách nhà nước ưu tiên phân bổ cho hạ tầng R&D, giúp doanh nghiệp và viện nghiên cứu có đủ điều kiện phát triển các công nghệ lõi, công nghệ số chiến lược, từ đó nâng cao vị thế của Việt Nam trong lĩnh vực công nghệ số toàn cầu.

Thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và phát triển thị trường sản phẩm, dịch vụ số

Luật CNCNS triển khai các chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo như: Hỗ trợ chi phí đầu tư hạ tầng, đào tạo nhân lực, ưu tiên trong đấu thầu các dự án công. Nhà nước hỗ trợ kinh phí đổi mới công nghệ, giúp doanh

nh nghiệp khởi nghiệp dễ dàng tiếp cận nguồn lực để hiện thực hóa ý tưởng. Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) cho phép doanh nghiệp thử nghiệm sản phẩm và dịch vụ mới trong phạm vi giới hạn, với sự giám sát của Nhà nước, nhằm giảm rủi ro pháp lý và tạo môi trường thuận lợi cho đổi mới sáng tạo. Những giải pháp này thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp công nghệ số phát triển mạnh mẽ, đóng góp vào sự đổi mới của nền kinh tế.

Luật CNCNS đặt mục tiêu đưa công nghệ số đến từng người dân, phát triển thị trường số và thực hiện số hóa toàn diện. Nhà nước ưu tiên mua sắm công cho sản phẩm công nghệ nội địa, đồng thời hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường thông qua các chương trình xúc tiến thương mại. Chương trình “Make in Vietnam” kết hợp với Chương trình chuyển đổi số quốc gia, cung cấp hỗ trợ đào tạo, ứng dụng công nghệ và nâng cao nhận thức số cho người dân. Các giải pháp số tiên tiến như chính phủ điện tử, giáo dục trực tuyến, y tế thông minh được triển khai rộng rãi, đảm bảo mỗi cá nhân trở thành một phần của nền kinh tế số, từ đó xây dựng một xã hội số, một Việt Nam số toàn diện và bền vững.

Phát triển hạ tầng, nguồn nhân lực

Luật CNCNS khuyến khích doanh nghiệp tư nhân tham gia đầu tư hạ tầng thông qua ưu đãi thuế, đất đai và tín dụng. Nhà nước ưu tiên ngân sách cho các hạ tầng dùng chung như trung tâm dữ liệu AI, mạng 5G và điện toán đám mây, đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế số. Về tiêu chuẩn, Luật quy định xây dựng các quy chuẩn kỹ thuật và yêu cầu chất lượng cho sản phẩm, dịch vụ công nghệ số, đồng thời khuyến khích áp dụng tiêu chuẩn quốc tế, giúp nâng cao độ tin cậy và khả năng cạnh tranh của sản phẩm Việt Nam. Những giải pháp này tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của ngành CNCNS.

Luật CNCNS đã triển khai các giải pháp và chính sách toàn diện cho phát triển nguồn nhân lực. Nhân lực công nghệ số chất lượng cao được miễn thuế thu nhập cá nhân trong 5 năm đầu làm việc tại Việt Nam, tạo động lực tài chính mạnh mẽ để họ đóng góp lâu dài. Chuyên gia nước ngoài được cấp visa 5 năm và miễn giấy phép lao động, giúp đơn giản hóa thủ tục và thu hút nhân lực quốc tế chuyển giao công nghệ, chia sẻ kiến thức. Nhà nước hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nhân lực công nghệ số qua các chương trình quốc gia, hợp tác với doanh nghiệp và tổ chức giáo dục, tập trung nâng cao kỹ năng công nghệ tiên tiến, quản lý dự án và sáng tạo để đáp ứng thị trường toàn cầu. Luật áp dụng cơ chế đặc biệt về lương thưởng, môi trường làm việc và hỗ trợ nghiên cứu, tạo điều kiện cho nhân tài phát huy tối đa năng lực. Đặc biệt, cơ chế luân chuyển nhân lực linh hoạt, cho phép công chức, viên chức từ cơ quan nhà nước biệt phái sang doanh nghiệp công nghệ số, được bảo lưu lương, phụ cấp và vị trí công tác, đồng thời có thể quay lại với ưu tiên tiếp nhận; kinh nghiệm tại doanh nghiệp được đánh giá cao, thậm chí là cơ sở để bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo. Những giải pháp này không chỉ tối ưu hóa nguồn lực, mà còn xây dựng hệ sinh thái nhân lực công nghệ số mạnh mẽ, góp phần làm chủ công nghệ lõi, công nghệ số chiến lược và thúc đẩy sự phát triển bền vững của ngành.

Phát triển, quản lý trí tuệ nhân tạo và tài sản số

Để thúc đẩy phát triển AI một cách bền vững, an toàn và có trách nhiệm, Luật CNCNS đã đưa ra các chính sách khung chung và giao Chính phủ quy định chi tiết. Luật quy định các nguyên tắc lấy con người làm trung tâm, đảm bảo minh bạch, an toàn và không phân biệt đối xử, với yêu cầu các hệ thống AI phải duy trì sự kiểm soát của con người. AI được phân loại thành các nhóm rủi ro cao, tác động lớn và không rủi ro cao. Với các hệ thống rủi ro cao phải tuân thủ yêu cầu kỹ thuật nghiêm ngặt và giám sát chặt chẽ. Sản phẩm AI phải có dấu hiệu nhận dạng rõ ràng để đảm bảo tính minh bạch. Các chủ thể phát triển, cung cấp và triển khai AI chịu trách nhiệm quản lý rủi ro, bảo vệ dữ liệu cá nhân và duy trì an toàn mạng. Nhà nước ưu tiên đầu tư kinh phí cho nghiên cứu AI, xây dựng hạ tầng như trung tâm dữ liệu AI, đồng thời hỗ trợ doanh nghiệp qua ưu đãi thuế và tài chính để đẩy nhanh đổi mới sáng tạo. Hợp tác quốc tế được khuyến khích thông qua tham gia các diễn đàn và thỏa thuận đa phương, giúp Việt Nam tiếp cận công nghệ tiên tiến. Những giải pháp này không chỉ giúp làm chủ công nghệ AI mà còn thúc đẩy chuyển đổi số, xây dựng nền kinh tế số thông minh và bền vững.

Luật CNCNS lần đầu tiên đưa ra định nghĩa và quy định khung pháp lý về tài sản số, bao gồm tài sản mã hóa và tài sản ảo, phân loại theo mục đích sử dụng và công nghệ, tạo cơ sở pháp lý rõ ràng. Giao Chính phủ ban hành quy định chi tiết, đảm bảo tính linh hoạt và phù hợp thực tiễn. Những giải pháp này không chỉ thúc đẩy đổi mới sáng tạo, mà còn xây dựng nền kinh tế số minh bạch, góp phần nâng cao uy tín quốc gia trên thị trường toàn cầu.

VVH